

## **Bài 2            PHÂN BIỆT ĐỘNG VẬT VỚI THỰC VẬT**

### **ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA ĐỘNG VẬT**

#### **I – MỤC TIÊU**

- Phân biệt động vật với thực vật, thấy chúng có những đặc điểm chung của sinh vật, nhưng chúng cũng khác nhau về một số đặc điểm cơ bản.
- Nêu được các đặc điểm của động vật để nhận biết chúng trong thiên nhiên.
- Phân biệt được động vật không xương sống với động vật có xương sống, vai trò của chúng trong thiên nhiên và trong đời sống con người.

#### **II – THÔNG TIN BỔ SUNG**

- Hình 2.1 trong SGK vẽ cây khoai tây. Khi quang hợp từ  $CO_2$ , muối khoáng, nhờ ánh sáng mặt trời, chúng tạo thành chất hữu cơ, tích lũy ở củ dưới dạng tinh bột (như vậy thực vật là sinh vật tự dưỡng). Trong khi chuột phải ăn củ khoai tây để sống. Mèo lại ăn thịt chuột. Động vật phải sống nhờ chất hữu cơ có sẵn (vậy động vật là sinh vật dị dưỡng).

Hình 2.1 còn có 2 mũi tên chỉ : “phóng đại” tế bào ở lá cây và da lưng mèo, để thấy ở dạng tế bào chúng cũng khác nhau nhiều đặc điểm.

#### **III – PHƯƠNG TIỆN THIẾT BỊ DẠY HỌC CẦN THIẾT**

- *Tranh vẽ* : Tranh vẽ theo hình 2.1 và tranh vẽ về tỉ lệ số lượng giữa các loài động vật ở các ngành trong hình 2.2.
- *Mô hình* : Mô hình về tế bào thực vật và tế bào động vật

#### **IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TIẾT HỌC**

**1. Gợi ý lời giới thiệu** : Động vật và thực vật đều xuất hiện rất sớm trên hành tinh của chúng ta. Chúng đều xuất phát từ nguồn gốc chung, nhưng trong quá trình tiến hoá đã hình thành nên hai nhánh sinh vật khác nhau. Bài học này đề cập những nội dung liên quan đến vấn đề đó.

## 2. Các hoạt động

### - Hoạt động 1 : Phân biệt động vật và thực vật

GV hướng dẫn HS nghiên cứu hình 2.1, thảo luận nhóm để đánh dấu vào bảng 1 : So sánh động vật và thực vật.

Bảng đánh dấu đúng như sau :

Đặc điểm cơ thể Đối tượng	Cấu tạo tế bào		Thành xenlulôzơ		Lớn lên và sinh sản		Chất hữu cơ nuôi cơ thể		Khả năng di chuyển		Hệ thần kinh và giác quan	
	Không	Có	Không	Có	Không	Có	Tự tổng hợp được	Sử dụng chất hữu cơ có sẵn	Không	Có	Không	Có
Thực vật		√		√		√	√		√		√	
Động vật		√	√			√		√		√		√

Từ đó GV hướng dẫn HS dựa vào kết quả điền bảng để trả lời hai câu hỏi ở dưới bảng :

+ *Câu 1* : Động vật giống thực vật ở đặc điểm : cùng cấu tạo từ tế bào, cùng có khả năng sinh trưởng và phát triển...

+ *Câu 2* : Động vật khác thực vật ở đặc điểm : Cấu tạo tế bào không có thành xenlulôzơ, chỉ sử dụng được chất hữu cơ có sẵn để nuôi cơ thể, có cơ quan di chuyển và hệ thần kinh, giác quan.

### - Hoạt động 2 : Đặc điểm chung của động vật

Xác định đặc điểm chung của động vật, GV cho HS nghiên cứu 5 đặc điểm được giới thiệu trong bài để chọn lấy 3 đặc điểm quan trọng nhất của động vật giúp phân biệt với thực vật. Ba đặc điểm đó là đặc điểm 1, đặc điểm 3 và đặc điểm 4 trong bài.

*- Hoạt động 3 : Vai trò của động vật*

Sau khi GV giúp HS phân biệt hai nhóm động vật chính là động vật không xương sống và động vật có xương sống, thì cho HS dựa vào bảng 2 SGK để tìm hiểu vai trò của động vật bằng cách ghi tên một số động vật đại diện cho các mặt lợi, hại được thống kê trong bảng.

Bảng ghi gợi ý như sau :

STT	Các mặt lợi hại	Tên động vật đại diện
1	Động vật cung cấp nguyên liệu cho con người	
	- Thực phẩm	- Tôm, cá, chim bồ câu, lợn, bò
	- Lông	- Vịt, chồn, cừu
	- Da	- Bò, trâu, lợn, cừu, rắn, cá sấu
2	Động vật dùng làm thí nghiệm cho :	
	- Học tập và nghiên cứu khoa học	- Trùng biến hình, thuỷ tức, giun đất, cá cảnh, thỏ, ếch, chó, chuột...
	- Thử nghiệm thuốc	- Chuột bạch, khí...
3	Động vật hỗ trợ người trong :	
	- Lao động	- Trâu bò, lừa, voi...
	- Giải trí	- Cá heo, các động vật làm xiếc khác (hổ, báo, voi...)
	- Thể thao	- Ngựa, trâu chọi, gà chọi...
	- Bảo vệ an ninh	- Chó nghiệp vụ, chim đưa thư...
4	Động vật truyền bệnh sang người	- Ruồi, muỗi, bọ chó, rận, rệp...

## V – KẾT LUẬN

Dựa trên kết quả bảng trên, GV hướng dẫn HS tóm tắt lại nội dung chính ở các hoạt động để tiến tới ghi nhớ và kết luận.

## **VI – ĐÁP ÁN CÂU HỎI CUỐI BÀI**

*Câu 1* : Đặc điểm chung của động vật như đã nêu ở mục II của bài, trong đó có ba đặc điểm quan trọng phân biệt được với thực vật.

*Câu 2* : Các động vật xung quanh chỗ ở, được chia thành hai nhóm như sau :

- Động vật không xương sống gồm : ruồi, muỗi, giun đất, nhện, tôm, ong, bướm.

- Động vật có xương sống gồm : trâu, bò, lợn, gà, rắn, ếch, nhái, các loài cá. Nơi cư trú được nêu cùng tên động vật.

*Câu 3* : Ý nghĩa của động vật đối với đời sống con người rất lớn, đến mức nếu không có động vật, con người sẽ sống rất khó khăn. Chi tiết ý nghĩa của động vật đối với con người được thống kê ở bảng 2 SGK.

## **VII – TÀI LIỆU THAM KHẢO**

Các tài liệu số : 2, 3, 8, 16, 21 phần 1 SGK.